

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT

minh.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 365

Kết quả review chỉ số VN Diamond tháng 10/2024

- HSX công bố kết quả review bán niên VN Diamond Index cho nửa cuối năm 2024. Ngày cơ cấu danh mục là ngày 1/11/2024 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 4/11/2024.
- MWG được thêm vào giỏ chỉ số, trong khi VRE được đưa vào danh sách chờ bị loại. Kết quả review này sát với dự báo của HSC.
- Bốn quỹ ETF lấy chỉ số VN Diamond làm cơ sở. Để tái cơ cấu danh mục, các quỹ ETF cần phải mua vào khoảng 28,9 triệu cổ phiếu MWG và bán ra khoảng 11,2 triệu cổ phiếu VRE. Hơn nữa, các quỹ này sẽ mua vào số lượng lớn cổ phiếu VPB, NLG, và KDH do tỷ trọng trong giỏ tăng, trong khi bán mạnh PNJ, GMD, TCB, và REE do tỷ trọng giảm.

MWG được thêm vào giỏ chỉ số, trong khi VRE được đưa vào danh sách chờ bị loại

Trong đợt review này, MWG được thêm vào giỏ chỉ số vì có tỷ lệ sở hữu nước ngoài khoảng 92% và cũng đạt một số tiêu chí của VN Diamond Index. Cổ phiếu này được thêm vào giỏ chỉ số Diamond để đảm bảo sự đa dạng danh mục đầu tư. Chúng tôi dự báo tỷ trọng của MWG sẽ là 14,1% trong giỏ chỉ số VN Diamond.

Mặt khác, do có tỷ lệ sở hữu nước ngoài 55%, VRE không đáp ứng tiêu chí của chỉ số VN Diamond (tối thiểu 65%). Do đó, cổ phiếu này được đưa vào danh sách chờ bị loại. Tỷ trọng của VRE sẽ được điều chỉnh giảm đáng kể trong đợt review này.

Khi MWG được thêm vào giỏ chỉ số, một số cổ phiếu (như PNJ, GMD, TCB, và REE) sẽ bị ảnh hưởng đáng kể do tỷ trọng giảm. Bên cạnh đó, tỷ trọng của một số cổ phiếu khác như VPB, NLG, KDH, và BMP đã được điều chỉnh dựa trên sự thay đổi về giá, thanh khoản, tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các tiêu chí khác.

Những cổ phiếu sẽ được mua/bán để tái cơ cấu danh mục

HSC dự báo DCVFMVN Diamond ETF, KIM Growth VN Diamond ETF, MAFN VN Diamond ETF và BVFVN Diamond ETF sẽ phải mua vào 28,9 triệu cổ phiếu MWG và bán ra 11,2 triệu cổ phiếu VRE. Đồng thời, bốn quỹ ETF này có thể sẽ mua một lượng lớn cổ phiếu VPB (6,7 triệu cổ phiếu), NLG (3,5 triệu cổ phiếu), KDH (3,2 triệu cổ phiếu), và BMP (0,9 triệu cổ phiếu), trong khi bán mạnh GMD (6,9 triệu cổ phiếu), PNJ (6,2 triệu cổ phiếu), TCB (5,8 triệu cổ phiếu), và REE (5,3 triệu cổ phiếu).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/10.

Bảng 1: Các tiêu chí của chỉ số VN Diamond Index (phiên bản 3.0)

VN Diamond Index	Tiêu chí
Thời gian niêm yết	Ít nhất 3 tháng
Vốn hóa	Vốn hóa_free float> = 2.000 tỷ đồng cho cổ phiếu thuộc VNAIIShare
	Vốn hóa_free float >= 5.000 tỷ đồng cho cổ phiếu ngoài VN AIIShare
Thanh khoản (*)	Giá trị giao dịch khớp lệnh >= 10 tỷ đồng/ngày đối với cổ phiếu hiện có
	Giá trị giao dịch khớp lệnh >= 20 tỷ đồng/ngày cho cổ phiếu mới
Tỷ lệ FOL	Ít nhất 65% đối với cổ phiếu hiện có
	Ít nhất 95% đối với cổ phiếu mới
PE	0 <= PE <= 2 lần PE bình quân đối với cổ phiếu mới (12 quý)
	0 <= PE <= 3 lần PE bình quân đối với cổ phiếu hiện có (12 quý)
Tỷ trọng	<= 15% cho cổ phiếu riêng lẻ
	<=40% cho nhóm
Số mã cổ phiếu	Tối thiểu 10 cổ phiếu
Kỳ tài cơ cấu	Nửa năm (tháng 4, tháng 10)

Nguồn: HSX, HSC

Kết quả review bán niên chỉ số VN Diamond nửa cuối năm 2024

HSX công bố kết quả review bán niên cho VN Diamond Index cho nửa cuối năm 2024. MWG được thêm vào giỏ chỉ số, trong khi VRE bị loại. Kết quả này sát với dự báo của HSC. Tất cả những thay đổi chính thức có hiệu lực từ ngày 4/11/2024.

MWG được thêm vào, VRE trong danh sách chờ bị loại

Trong đợt review này mặc dù tỷ lệ sở hữu nước ngoài của MWG không đạt 95%, nhưng cổ phiếu này được thêm vào giỏ chỉ số VN Diamond nhằm đảm bảo có đủ 8 cổ phiếu phi tài chính trong giỏ với tỷ lệ sở hữu nước ngoài khoảng 92% và thanh khoản 459 tỷ đồng/ngày. Cổ phiếu MWG cũng được thêm vào giỏ chỉ số trong 2 đợt review (tháng 10/2024 và tháng 4/2025). HSC dự báo tỷ trọng của MWG sẽ khoảng 14,1% trong đợt review này. Tỷ trọng của một cổ phiếu riêng lẻ trong giỏ chỉ số VN Diamond tối đa là 15%. Do đó, chúng tôi cho rằng tỷ trọng của MWG sẽ không tăng nhiều trong đợt review vào tháng 4/2025.

Mặt khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của VRE chỉ ở mức 55% trong đợt review này và không đạt tiêu chí về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Diamond Index. Do đó, cổ phiếu này được đưa vào trong danh sách chờ bị loại. Tỷ trọng mới của VRE được điều chỉnh giảm đáng kể trong đợt review này xuống 0,8% và sẽ bị loại ra khỏi giỏ chỉ số Diamond trong đợt review vào tháng 4/2025.

Sau đợt review này, số cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN Diamond tăng lên 19 từ 18 cổ phiếu. Ngành ngân hàng được dự báo sẽ chiếm tỷ trọng cao nhất trong giỏ, ở mức 40%. Nhóm 10 cổ phiếu ngân hàng trong giỏ bao gồm TCB (8,3%), ACB (7,8%), MBB (5,6%), HDB (4,4%), VPB (5,1%), VIB (2,1%), MSB (2,3%), CTG (1,6%), TPB (1,7%), và OCB (0,9%).

FPT, MWG, và PNJ là 3 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất, lần lượt ở mức 14,9%, 14,1%, và 9,9%.

Ước tính mua bán từ các quỹ DCVFMVN Diamond ETF, KIM Growth VN Diamond ETF, MAFN VN Diamond ETF và BVFVN Diamond ETF

Hiện tại, có 4 quỹ ETF (the DCVFMVN Diamond ETF, MAFN VN Diamond ETF, and BVFVN Diamond ETF lấy chỉ số VN Diamond làm cơ sở. Sự thay đổi về thành phần và tỷ trọng của các cổ phiếu trong danh mục của giỏ chỉ số VN Diamond sẽ tác động lớn đến giao dịch của 4 quỹ ETF này.

Tổng tài sản quản lý hiện tại của DCVFMVN Diamond ETF, KIM Growth VN Diamond ETF, MAFN VN Diamond ETF và BVFVN Diamond ETF lần lượt là 515 triệu USD, 4,2 triệu USD, 17,9 triệu USD, và 2,2 triệu USD. Để tái cơ cấu danh mục, các quỹ ETF này cần phải mua vào khoảng 28,9 triệu cổ phiếu MWG và bán ra khoảng 11,2 triệu cổ phiếu VRE.

Ngoài ra, bốn quỹ ETF này có thể sẽ mua một lượng lớn cổ phiếu VPB (6,7 triệu cổ phiếu), NLG (3,5 triệu cổ phiếu), KDH (3,2 triệu cổ phiếu), và BMP (0,9 triệu cổ phiếu), trong khi sẽ bán mạnh GMD (6,9 triệu cổ phiếu), PNJ (6,2 triệu cổ phiếu), TCB (5,8 triệu cổ phiếu), và REE (5,3 triệu cổ phiếu). Ngày cơ cấu danh mục là ngày 1/11/2024 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 4/11/2024.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào ngày 20/4/2025.

Bảng 2: Các cổ phiếu thành phần mới trong giỏ VN Diamond Index

Thêm vào MWG, trong khi VRE trong danh sách chờ loại ra

Mã CK	Ngành	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ free float	Tỷ trọng FOL	Tỷ trọng thanh khoản	Tỷ trọng của cổ phiếu mới hoặc cổ phiếu được duy trì	Giới hạn tỷ lệ vốn hóa	Tỷ trọng mới
ACB	Ngân hàng	4,466,657,912	90%	100%	100%	100%	21%	7.8%
CTG	Ngân hàng	5,369,991,748	15%	75%	100%	100%	21%	1.6%
HDB	Ngân hàng	2,892,550,610	75%	100%	100%	100%	21%	4.4%
MBB	Ngân hàng	5,287,084,052	55%	100%	100%	100%	21%	5.6%
MSB	Ngân hàng	2,600,000,000	90%	100%	100%	100%	21%	2.3%
OCB	Ngân hàng	2,465,789,152	55%	100%	75%	100%	21%	0.9%
TCB	Ngân hàng	7,045,021,622	65%	100%	100%	100%	21%	8.3%
TPB	Ngân hàng	2,641,956,196	50%	100%	100%	100%	21%	1.7%
VIB	Ngân hàng	2,968,064,815	50%	100%	100%	100%	21%	2.1%
VPB	Ngân hàng	7,933,923,601	55%	75%	100%	100%	21%	5.1%
BMP	Vật liệu xây dựng	81,860,938	45%	75%	100%	100%	100%	1.3%
GMD	Hạ tầng giao thông	310,486,957	90%	100%	100%	100%	100%	7.3%
REE	Đa ngành	471,013,400	40%	100%	100%	100%	100%	4.4%
PNJ	Hàng dệt may & hàng xa xỉ	334,559,621	85%	100%	100%	100%	100%	9.9%
KDH	BDS	1,000,344,086	55%	50%	100%	100%	100%	3.3%
NLG	BDS	384,777,471	75%	100%	100%	100%	100%	4.0%
VRE	BDS	2,272,318,410	40%	25%	100%	50%	100%	0.8%
MWG	Bán lẻ	1,461,915,388	80%	100%	100%	50%	100%	14.1%
FPT	Dịch vụ CNTT	1,460,448,066	85%	100%	100%	100%	24%	14.9%
Tổng								100%
Ngân hàng								40%
Các ngành khác								60%

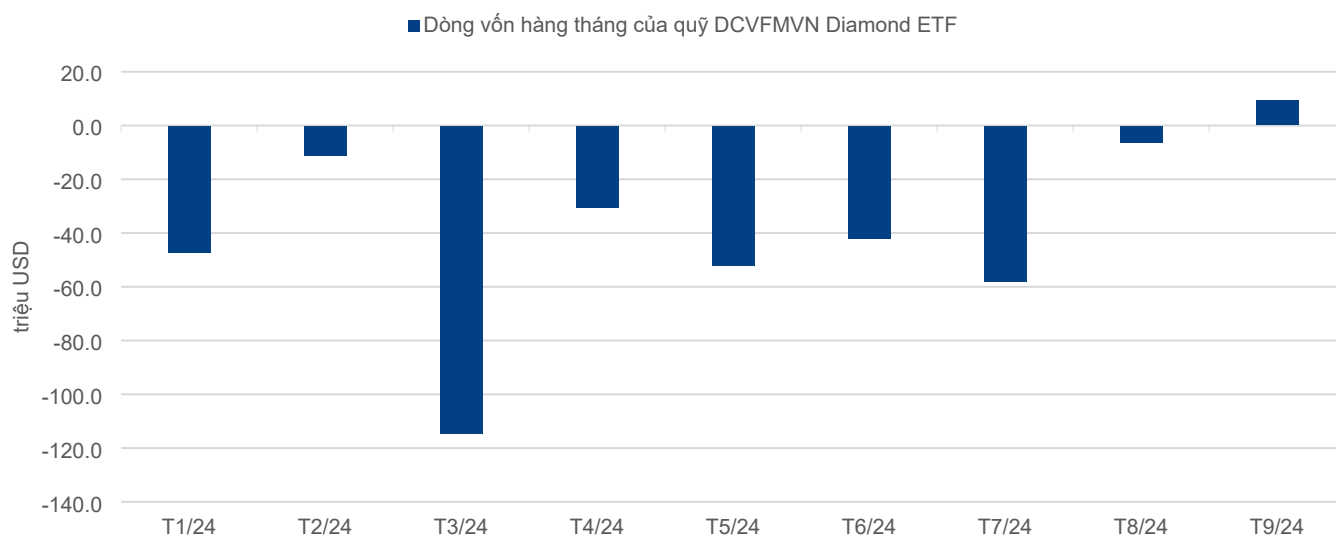
Nguồn: HSX, HSC

Bảng 3: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ ETF, KIM Growth VN Diamond ETF, MAFMVN Diamond ETF và BVFVN Diamond ETF

Mã CK	Tỷ trọng	Số lượng CP mua vào/bán ra của quỹ DCFMVN Diamond ETF	Số lượng CP mua vào/bán ra của quỹ KIM Growth VN Diamond ETF	Số lượng CP mua vào/bán ra của quỹ MAFM VN Diamond ETF	Số lượng CP mua vào/bán ra của quỹ BVFVN Diamond ETF	+/- tổng cổ phiếu của 4 ETFs	KLGD bình quân ngày tổng 3 tháng (cp)	Tác động
MWG	14.1%	27,615,487	227,320	963,213	120,665	28,926,685	9,271,910	3.12
VPB	5.1%	6,415,648	47,162	236,831	27,760	6,727,401	24,495,834	0.27
NLG	4.0%	3,409,327	26,399	110,681	14,897	3,561,304	1,600,816	2.22
KDH	3.3%	3,239,622	29,930	52,159	(26,029)	3,295,683	2,783,605	1.18
BMP	1.3%	935,247	2,176	14,986	1,835	954,244	244,922	3.90
VIB	2.1%	(98,640)	(1,364)	10,602	2,208	(87,195)	9,924,712	(0.01)
FPT	14.94%	(238,024)	(3,055)	(21,899)	1,619	(261,360)	4,271,533	(0.06)
CTG	1.6%	(853,847)	(3,145)	(23,453)	(2,938)	(883,382)	8,690,606	(0.10)
TPB	1.7%	(1,689,466)	(6,029)	(40,953)	(4,809)	(1,741,257)	16,169,794	(0.11)
HDB	4.4%	(2,524,353)	(23,928)	(49,698)	(7,897)	(2,605,876)	10,985,982	(0.24)
MSB	2.3%	(2,867,367)	(18,632)	(85,970)	(173,492)	(3,145,461)	13,054,079	(0.24)
MBB	5.6%	(3,308,414)	(24,743)	(124,189)	72,132	(3,385,214)	18,482,377	(0.18)
ACB	7.8%	(4,749,492)	(39,096)	(172,627)	(19,225)	(4,980,440)	9,739,468	(0.51)
OCB	0.9%	(5,023,511)	(30,051)	(134,701)	(21,489)	(5,209,751)	3,192,926	(1.63)
REE	4.4%	(5,151,629)	(46,708)	(173,377)	(21,544)	(5,393,258)	752,366	(7.17)
TCB	8.3%	(5,620,757)	(45,829)	(162,556)	(23,860)	(5,853,003)	18,541,673	(0.32)
PNJ	9.9%	(5,936,231)	(43,708)	(210,853)	(25,284)	(6,216,075)	1,455,663	(4.27)
GMD	7.3%	(6,625,445)	(54,241)	(232,983)	(26,660)	(6,939,328)	874,464	(7.94)
VRE	0.8%	(11,295,126)	(101,306)	(377,499)	(46,996)	(11,820,927)	9,235,788	(1.28)
100.0%								

Nguồn: HSC ước tính

Biểu đồ 4: Dòng vốn hàng tháng của quỹ DCVFMVN Diamond ETF (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn